

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mộng Hùng và bà Lê Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 15/8/1985 tại tỉnh PT; Căn cước công dân số: 017085003768, cấp ngày: 19/8/2025, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: Xóm MT, xã LL, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); Có vợ là Bùi Thị D và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2025 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L:* Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1985-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý số 3, tỉnh PT; Địa chỉ: Số 566 đường THĐ, phường HB, tỉnh PT (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/9/2025, Bùi Văn L, trú tại xóm MT, xã LL, tỉnh PT một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, biển kiểm soát 28L1- 047.41 đi từ nhà ở xóm MT ra xã Yên Thủy, tỉnh PT để tìm mua ma túy Heroine về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi Bùi Văn L đi tới khu vực gần cây xăng thuộc xóm Đội 2,

xã LL, tỉnh PT thì thấy ở bên đường có một nam thanh niên Lai không biết tên, tuổi địa chỉ, người này có đặc điểm: dáng người gầy, cao khoảng 160cm, mặc quần dài màu đen, áo chống nắng màu đen, mặt đeo khẩu trang và trông giống người nghiện. Thấy vậy, Lai đi đến chỗ người đàn ông này đứng và hỏi người này: “anh có trắng không” (ý hỏi người này có ma túy loại Heroine không) thì người này trả lời “có, muốn bao nhiêu” (ý nói có ma túy Heroine và hỏi Lai mua bao nhiêu tiền), Lai mua ma túy Heroine của người này với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thì người đàn ông này đồng ý. Sau khi lấy số tiền 500.000 đồng của Lai thì người đàn ông này lấy từ trong túi áo ra 01 gói ni lông trong suốt bên trong có 01 gói giấy bạc và đưa cho Lai (Lai nhận thức bên trong chứa ma túy Heroine), Lai cầm lấy gói ni lông mà người này đưa cho và cất vào trong túi quần bên phải phía trước của mình. Sau khi mua được ma túy Lai điều khiển xe mô tô tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên Lai chưa kịp sử dụng số ma túy mà mình vừa mua được thì đến 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Tròng, xã LL, tỉnh PT thì Lai bị Công an xã LL, tỉnh PT phát hiện và bắt quả tang đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước của Lai 01 gói ni lông trong suốt bên trong có 01 gói giấy bạc, Cơ quan Công an đã tiến hành mở gói giấy bạc ra kiểm tra phát hiện bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L tại xóm MT, xã LL, tỉnh PT tuy nhiên không thu giữ được những đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Ngày 28/9/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh PT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số D902/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT giám định số ma túy thu giữ của Bùi Văn L. Tại Bản Kết luận giám định chất ma túy số 2331/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận: “Chất bột màu trắng, dạng cục gửi giám định có khối lượng 0,160 gam (Không phải một sáu không gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin). (Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh PT đã thu giữ của Bùi Văn L 0,160 gam ma túy, loại Heroine được chứa trong một gói giấy bạc, bên ngoài được gói bằng gói ni lông trong suốt. Số ma túy trên sau giám định còn lại 0,112 gam (không phải một một hai gam); tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, biển kiểm soát 28L1-047.41, xe cũ đã qua sử dụng. Những vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng khu vực 3, tỉnh PT chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSKV17 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

b) Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

c) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 0,112 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, biển kiểm soát 28L1-047.41, đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

d) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo Bùi Văn L không tranh luận, đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT truy tố.

Trợ giúp viên pháp lý bà Bùi Thị T1 bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đã truy tố, bị cáo Bùi Văn L có gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lai. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 36 tháng đến 39 tháng tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2025.

Đổi đáp lại nội dung tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT có ý kiến tranh luận: Căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì những tình tiết gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Nghị quyết. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 17 – PT vẫn giữ nguyên quan điểm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lai.

Bị cáo Bùi Văn L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời nhận tội của bị cáo Bùi Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 05 phút, ngày 28/9/2025 tại đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc xóm Tròng, xã LL, tỉnh PT, Công an xã LL phát hiện và bắt quả tang Bùi Văn L có hành vi tàng trữ 0,160 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Bùi Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản....làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, biển kiểm soát 28L1-047.41, xe cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Văn L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực cây xăng thuộc xóm Đội 2, xã LL, tỉnh PT vào ngày 28/9/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng do bị cáo không biết nhân thân lai lịch của người này, đặc điểm nhận dạng không rõ ràng nên đến thời điểm hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh PT sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã làm rõ bị cáo Lai là người sử dụng ma túy từ trước khi bị bắt, nguồn ma túy bị cáo Lai cũng mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ bị cáo Lai không thuộc trường hợp theo quy định tại các điểm a, b, c, d của khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với bị cáo Lai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 18/12/2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2025.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,112 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì giấy được dán kín, mặt trước có ghi mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi Văn L, sinh năm 1985 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/9/2025 tại xã LL, tỉnh PT, có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh PT.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28L1-047.41, nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, cũ đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong tại phần đầu xe, hai bên lồng máy và yên xe, trên giấy có dấu tròn đỏ của công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17, tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Công an tỉnh PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Phòng THADS khu vực 17 – PT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

